

Tĩnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 91

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 28 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 103, bắt đầu xem hàng thứ 6 từ dưới lên:

“Kinh này trước nêu Thanh văn, sau hiển thị Bồ-tát. Đúng như trong quyển thứ hai của luận Phật Địa nói: Trước nói Thanh văn, sau nói Bồ-tát. Chúng Thanh văn gần gũi Thế Tôn, trực tiếp tiếp nhận sự giáo hóa. Lại nữa, các vị Thanh văn thường theo bên Phật, hình tướng giống với Phật. Vì lẽ đó, đa số các bộ kinh đều là Thanh văn trước, sau đó mới đến Bồ-tát.” Ý nghĩa này ở phần trước chúng ta cũng đều nhắc đến, khi kết tập kinh tạng, sáu loại thành tựu phía trước là do Thế Tôn dặn dò, liệt kê các vị thượng thủ hoàn toàn là biểu pháp. Từ trong chúng Bồ-tát Thanh văn, chúng ta liền biết tính chất của bộ kinh này, Thế Tôn muốn dạy chúng ta pháp môn nào từ bộ kinh này, từ người biểu pháp cũng có thể thấy được. Giống như Liễu Bồn Tế đã nói trong phía trước, ngài đại biểu cho tự tánh, bản thể chính là bản tánh, liễu là hiểu rõ, dùng ngôn ngữ hiện nay của chúng ta mà nói, chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, biểu thị ý nghĩa này, một đời thành tựu. Thông thường thấy được nhiều nhất là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, hầu như mỗi bộ kinh đều có hai vị này, đó là đại biểu cho trí tuệ của tự tánh, thần thông trong tự tánh; cũng chính là bản năng của sáu căn là không có chướng ngại, mắt nhìn, chúng ta có thể thấy khắp pháp giới hư không giới, có thể thấy được tự tánh, có năng lực lớn dường ấy, căn tánh của sáu căn đều không thể nghĩ bàn. Ca-diếp đại biểu cho Thiên Tịnh không hai, tôn giả A-nan đại biểu cho đa văn đệ nhất, khiến cho chúng ta thấy được những vị này liền biết tính chất quan trọng của bộ kinh này, chúng ta học tập bộ kinh này sẽ đạt được cảnh giới như thế nào.

Hôm nay chúng ta xem tới chúng Bồ-tát. *“Lại có Bồ-tát Phổ Hiền”*, đặt Phổ Hiền ở phía trước Văn-thù, giống với kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm cũng đặt Phổ Hiền ở vị trí đầu tiên, Văn-thù ở vị trí thứ hai. Phổ Hiền đại biểu cho hành môn, Văn-thù đại biểu cho giải môn, hay nói cách khác, bộ kinh này chú trọng ở thực hành, phải thật sự làm, coi trọng hành môn. Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng,

“*Bồ-tát là gọi lược bớt của tiếng Phạn*”, đây là trong tiếng Phạn, người Trung Quốc thích đơn giản, nên đã giản lược đi, “*đây đủ phải gọi là Ma-ha bồ-đề chất-đế tát-đỏa*”, phía trước còn thêm chữ ma-ha, ma-ha có ý nghĩa là đại. “*Bồ-đề chất-đế tát-đỏa*”, Ma-ha dịch là đại, bồ-đề dịch là đạo, chất-đế dịch là tâm, tát-đỏa dịch là chúng sanh hoặc là hữu tình, gộp lại nghĩa là “*chúng sanh tâm đạo lớn*”, cách dịch này trong giáo pháp Đại thừa gọi là cổ dịch. Cổ và kim là lấy đại sư Huyền Trang làm đại biểu, trước thời đại sư Huyền Trang gọi là cổ dịch, từ thời đại sư Huyền Trang trở về sau gọi là kim dịch. Chúng ta xem trong chú giải nói về cổ dịch và kim dịch, ý nghĩa ở chỗ này, không phải là thời nay. Thời xưa dịch là chúng sanh tâm đạo lớn, đại sư Huyền Trang dịch là hữu tình giác, bởi vì bồ-đề là giác ngộ, tát-đỏa là chúng sanh hữu tình. Tình của họ chưa đoạn, thức chưa đoạn, chính là vẫn chưa thể chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chưa làm được việc chuyển tám thức thành bốn trí, Bồ-tát như thế gọi là Bồ-đề tát-đỏa, họ đã giác ngộ rồi. Nếu họ chuyển tám thức thành bốn trí, vậy sẽ gọi là Ma-ha-tát, Ma-ha-tát là Pháp thân đại sĩ, Pháp thân đại sĩ chính là Phật. Cho nên “*gọi tắt là Bồ-đề tát-đỏa, nghĩa là hữu tình giác*”. Hữu tình giác là do đại sư Huyền Trang dịch, trước thời đại sư Huyền Trang dịch là chúng sanh tâm đạo lớn.

“*Cùng chứng như Phật gọi là giác, vô minh chưa hết gọi là tình.*” Ở chỗ này toàn bộ là nói về Pháp thân Bồ-tát, vì sao nói Pháp thân Bồ-tát vô minh chưa hết? Tập khí của vô minh chưa hết, vô minh thật sự đoạn rồi, không khởi tâm không động niệm, thế nhưng tập khí vẫn còn. Họ trụ ở đâu? Họ không trụ trong mười pháp giới, họ ở ngoài mười pháp giới, họ trụ trong cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Nói chư Phật Như Lai, thực ra mà nói chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chính mình, vô minh đã đoạn rồi, chứng đắc pháp thân, bốn cõi này rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Bạn đến cõi Phương tiện, đến cõi Đồng cư, đó là hóa độ chúng sanh, đó là chúng sanh có cảm, chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, tứ thánh pháp giới là cõi Phương tiện, lục đạo là cõi Phạm thánh đồng cư, cho nên hẳn chúng sanh có cảm, Bồ-tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao tuyệt đối chẳng lỡ mất thời gian, chuẩn xác vô cùng, có cảm liền có ứng. Cảm ứng có bốn loại, phần trước chúng tôi đã nói qua, có hiển cảm hiển ứng, hiển cảm ngầm ứng, ngầm cảm hiển ứng, ngầm cảm ngầm ứng, bốn loại này. Phạm phu chúng ta phiền não quá nặng, tập khí quá sâu, chúng ta có cảm với Phật Bồ-tát hay không? Có cảm, ngài có ứng, có ứng nhưng chúng ta không biết. Chúng ta hiển cảm, ngài là ngầm ứng, ngầm cảm ngầm ứng mà chúng ta đều không biết, đều không thể nhận ra, cho nên Phật Bồ-tát trong âm thầm gia trì chúng ta, trong âm thầm đang bảo hộ chúng ta. Nếu như là hiển ứng thế thì sẽ rất rõ rệt, bạn

thấy được, bạn nghe được, trong tâm của bạn cảm nhận được, cái đó thì rất rõ rệt. Sự rõ rệt là có, không phải là không có, trong đồng tu thường hay có một số người, đây đều là thuộc về cảm ứng. Thế nên câu nói vô minh chưa hết này chúng ta nhất định phải hiểu, họ là chưa đoạn hết tập khí.

“Lại nữa, giác là Phật đạo được tìm cầu, hữu tình là chúng sanh được hóa độ”, đây chính là một ý nghĩa khác của hữu tình giác, đây là nói theo phương diện giáo hóa chúng sanh, phía trước là tự thọ dụng, đây là tha thọ dụng. Dùng gì để giáo hóa chúng sanh? Dùng Phật pháp. Cho nên ở đây chúng ta thấy được, đây chính là một tấm gương rất tốt cho người học Phật chúng ta, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, không rời giáo huấn của Phật-đà. Bồ-tát giảng dạy có điểm không giống như Phật, ngôn ngữ có thể không giống nhau, nhưng ý nghĩa không có khác nhau, đây là “y theo nghĩa không y theo lời” mà Phật nói trong tứ y pháp. Chứ không phải giống như phúc giảng, phúc giảng nhất định phải vừa y theo nghĩa lại còn y theo lời. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh có thể y theo nghĩa không y theo lời, bạn mới có thể khế cơ, nếu không thì sẽ không có khế cơ. Y theo nghĩa lại y theo lời là gì? Đó là phúc giảng kinh mà Phật Bồ-tát nói, nhằm tạo lòng tin cho đại chúng, tôi không hề thay đổi một chữ của Phật Bồ-tát đã nói, hoàn toàn nói y như vậy, đây là kiến lập lòng tin, là ý nghĩa này. Nếu giúp chúng sanh hiểu rõ, đây là sống động linh hoạt, vậy thì nên y theo nghĩa không y theo lời. Giải thích cho họ, kinh văn tuyệt đối chánh xác, không thêm vào một chữ nào, nhưng giảng giải thì sống động linh hoạt, phải giảng ý nghĩa rõ ràng, phải để họ thật sự lĩnh hội hiểu được. Cho nên hữu tình, chính là những chúng sanh này được giáo hóa, đây là những chúng sanh hữu tình, tập khí phiền não của họ đều chưa đoạn.

“Lấy việc lợi sanh làm gấp rút, rộng độ quần sanh cùng lên Đại giác, nên gọi là hữu tình giác”, ý nghĩa này hay hơn ý nghĩa trong phần trước, Bồ-tát thật sự phát tâm đại bồ-đề, lấy việc giúp đỡ người khác, thành tựu người khác đặt ở vị trí hàng đầu, hy vọng người khác sớm thành tựu. Bồ-tát Địa Tạng là đại biểu chuyện này, “địa ngục chẳng không, thề không thành Phật”. Các bạn hãy xem kinh Địa Tạng, bạn mở quyển kinh ra, trong ấy liệt kê đại chúng thượng thủ của Bồ-tát Địa Tạng, đó là điều mà bạn không nhìn thấy trong bất kỳ bộ kinh nào khác, chư Phật Như Lai khắp mười phương đều đến tham gia pháp hội. Những chư Phật Như Lai đó là người nào? Toàn bộ đều là học trò của Bồ-tát Địa Tạng, toàn bộ học trò của Bồ-tát Địa Tạng đều đã thành Phật, ngài vẫn còn làm Bồ-tát. Điều này nói cho chúng ta biết, tâm lượng của Bồ-tát phải nên như vậy, bản thân mình hà tất phải vội vàng thành tựu? Thực sự là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Giúp đỡ chúng sanh căn tánh chín muồi, để

cho họ thành Phật trước, căn tánh chưa chín muồi thì giúp họ chín muồi, chưa có căn tánh thì giúp họ gieo thiện căn. Tâm nguyện của Bồ-tát là viên mãn, thực sự là không bỏ một ai, người có duyên thì Bồ-tát độ cho họ, người không có duyên thì Bồ-tát kết duyên với họ, đến đời sau kiếp sau sẽ có duyên, đây là điều mà chúng ta cần phải học tập. Đặc biệt là Đại thừa, nhất là Tịnh tông, Tịnh tông phải lấy bốn nguyện Di-đà làm nguyện lực của chính mình, A-di-đà Phật quả thật là không bỏ một ai. Vì thế ý nghĩa của Bồ-tát là hữu tình giác. “Hai chữ Bồ-tát là cách gọi giản lược nhất”, đây là lược bớt đi, người Trung Quốc thích đơn giản, cho nên dùng Bồ-tát, âm đũa đều đã lược bớt bớt.

Tiếp theo nói, “*vì sao là chúng sanh tâm đạo lớn*”, đây là giải thích cho chúng ta, theo cổ dịch, “*do có đủ bốn thứ lớn*”, đây chính là việc Bồ-tát nhất định hội đủ bốn thứ lớn này. “*Bốn thứ đó là*”, trong Thanh Lương Sớ nói rất hay. “*Một là nguyện lớn, vì cầu đại bồ-đề.*” Đây là điều kiện đầu tiên của Bồ-tát, nguyện lớn này cũng chính là điều chúng ta thường nói là phát tâm bồ-đề, đây chính là nguyện lớn. Tâm bồ-đề, hiện nay chúng ta giảng tương đối rõ ràng, thêm vào vài chữ nữa, tâm chân thành là thể của tâm bồ-đề, bản thể của tâm bồ-đề, chân thành, chân là không phải giả, thành là không hư ngụy. Học Phật, nếu là học Đại thừa, thì chúng ta đối với hết thầy người, đối với hết thầy việc, đối với hết thầy vạn vật, nhất định phải dùng tâm chân thành. Tự thọ dụng của tâm chân thành, chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác mà trong trong đề kinh của chúng ta nói, tự thọ dụng, dùng tâm chân thành đối với chính mình, thanh tịnh bình đẳng giác; đối với người khác, đối với người khác là đại từ đại bi. Từ là ban vui, bi là cứu khổ, chúng ta cần phải dùng trí tuệ như thế nào, phương pháp như thế nào để giúp người khác lìa khổ được vui, chính là tâm bồ-đề.

Hiện nay chúng sanh trong thế gian này, họ chịu quá nhiều khổ nạn rồi, khổ nạn từ đâu mà đến? Từ mê hoặc mà đến. Vậy thì đã rõ, chúng ta dùng phương pháp gì để giúp họ? Giúp họ giác ngộ. Dùng phương pháp gì để giúp họ giác ngộ? Thân hành ngôn giáo. Tám gương mà Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời làm, chúng ta phải có khả năng nhìn hiểu, phải có thể học theo ngài. Thân hành của ngài chính là những gì ngài nói, những gì ngài nói hoàn toàn đều làm được, một chút cũng không giả, trong ngoài như một. Phật có vì bản thân hay không? Nói thật cho bạn biết, chính là vì bản thân. Hết thầy chúng sanh là chính mình, ta người không hai, vì người khác mới là thật sự vì chính mình, vì chính mình là không biết vì chính mình, như thế là sai rồi. Cho nên dạy chúng ta giác ngộ, giác ngộ điều gì? Giác ngộ pháp môn không hai. Cả vũ trụ là một thể, Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hết thầy chúng sanh và chư Phật Như Lai có cùng một tâm, cùng một nguyện, cùng một trí tuệ, cho

đến 10 lục, 4 vô úy, 18 pháp bất cộng, không có gì không giống nhau. Đây là trong giáo pháp Đại thừa, Phật dạy chúng ta thật sự nhận thức chính mình, chính mình với cả vũ trụ là một chứ không phải hai, vĩnh viễn không tách rời, chúng sanh gặp nạn là chính mình có khổ nạn, chúng sanh lìa khổ là chính mình lìa khổ, chúng sanh được vui là chính mình được vui, ta người không hai. Cho nên bạn làm sao có thể bước vào cửa Phật? Bạn hãy nhìn những gì kinh luận nói, buông xuống 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới thì bạn liền vào cửa. 88 phẩm kiến hoặc chia thành năm loại lớn, đầu tiên là thân kiến, chấp trước thân này là ta, thân kia không phải là ta, sai rồi. Chư Phật Như Lai minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là chúng được pháp thân, cái gì gọi là pháp thân? Pháp là hết thấy pháp, hết thấy pháp đều là thân của ta, đây gọi là pháp thân. Chấp trước thân này là ta, đều bỏ rơi thân khác, giống như cái thân của bạn, bạn chấp trước một sợi lông là ta, những thứ khác đều không phải là ta, chúng ta nói người này mê rồi. Chúng ta hiện nay là người mê, không biết được vạn sự vạn vật trong cả vũ trụ với chính mình là một thể, một tâm một trí tuệ.

Người kiến tánh thì họ mới thật sự hiểu rõ, không có phân biệt nữa, chăm sóc hết thấy chúng sanh giống như chăm sóc chính mình, xem hết thấy chúng sanh như người thân quyến thuộc trong nhà mình, vẫn còn cách biệt một tầng, trên thực tế là chăm sóc chính mình. Pháp thân Bồ-tát mỗi vị đều có cách nhìn như thế, đều là cách nghĩ như vậy, tại vì sao? Chân tướng sự thật. Trước đây chúng ta đã từng học qua Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, đối với sự việc này chẳng phải đã giảng rất rõ ràng, rất tường tận rồi sao? Từ một thể khởi hai dụng, một thể đó là tự tánh, bạn xem Liễu Bồn Tế đứng đầu của bộ kinh này, tôn giả Kiền-trần-như. Bồn tế là lý thể, trong Hoàn Nguyên Quán nói thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đó chính là bồn tế, y chánh trang nghiêm đều là từ tự tánh biến hiện ra, là một thể, bạn làm sao có thể nói không phải là chính mình? Làm gì có loại đạo lý này! Trong giáo pháp Đại thừa, Phật thường nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, tâm là chính mình, thức là chính mình, tâm là chân tâm của chính mình, thức là vọng tâm của chính mình, chân vọng không hai! Phật nói chúng sanh bị mê rồi, mê ở chỗ nào? Chính là mê ở chỗ này, không biết được hết thấy pháp là do tánh thức của chính mình biến hiện ra, ở nơi đây khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước, khởi lên đối lập, nảy sanh mâu thuẫn, sai rồi, hết sức sai lầm. Những đạo lý này, những chân tướng sự thật này được giảng trong kinh Phật. Những nhà khoa học này ngày nay nếu có thể tìm hiểu kinh Phật, tôi tin rằng cảnh giới của họ sẽ được nâng cao với một mức độ lớn, khi đó liền bước vào cảnh giới của Phật Bồ-tát. Trong cơ học lượng tử đã nói đến a-lại-da, chỉ cần chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí thì họ liền viên thành Phật đạo. Chuyển

bằng cách nào? Buông xuống thì chuyển ngay, buông xuống khởi tâm động niệm, đối với hết thấy pháp thông đạt hiểu rõ, đây chính là quả vị Như Lai, đây chính là điều mà Phật pháp gọi là chứng đắc.

Nguyện lớn, không thể không có nguyện lớn, nghĩ đến chính mình thì nhất định phải nghĩ đến chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh đang mê hoặc điên đảo, chúng ta dùng phương pháp gì để giúp họ giác ngộ? Chúng sanh ngày nay tham đắm, tham tài, tham sắc, bản thân chúng ta có thể buông xuống những thứ này, buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng. Là rất muốn buông xuống, chính là buông không được, nguyên nhân của việc này là gì? Trong Phật pháp thường nói, nghiệp chướng của bản thân quá nặng, đây là thật, không phải là giả. Thứ hai, đối với chân tướng sự thật vẫn chưa làm cho rõ ràng. Nghiệp chướng sâu nặng là phiền não chướng, chân tướng không rõ ràng là sở tri chướng, gọi là nhị chướng. Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta thị hiện thân hành ngôn giáo, thân hành giúp chúng ta phá phiền não chướng, ngôn giáo giúp chúng ta phá sở tri chướng. Ân đức của Phật đối với chúng ta quá lớn, vấn đề là chúng ta phải khéo học, phải biết học, biết học thì bạn sẽ tiến bộ rất nhanh. Thế nào là biết học? Biết học là bạn hiểu rõ rồi thật làm, đây gọi là biết. Cái gì là thật làm? Buông xuống là thật làm, nhìn thấu là hiểu rõ. Chúng ta hãy xem Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài có thứ gì không buông xuống được? Ngài làm tấm gương cho chúng ta là suốt cả đời, thật sự buông xuống. Bạn có nhìn thấy tự tư tự lợi nào trên thân ngài không? Bạn có nhìn thấy danh văn lợi dưỡng nào trên thân ngài không? Trên thân ngài có tập khí tham sân si mạn không? Còn có hiện tượng tham luyến ngũ dục lục trần hay không? Chúng ta tỉ mỉ quan sát, hoàn toàn không có. Thế Tôn năm xưa tại thế thường ở dưới cây, không ở trong nhà. Toàn bộ làm ra cho chúng ta thấy, được đại tự tại. Tự tại này dùng lời lẽ hiện nay của chúng ta mà nói, trong tâm không có lo âu, tinh thần không có áp lực, thân thể cũng không có áp lực, thân tâm khỏe mạnh, được đại tự tại.

Điều thứ hai là “*hạnh lớn*”, hạnh lớn này chính là “*thành tựu hai lợi*”, thật làm, y giáo tu hành. Hai lợi, lợi mình lợi người, đây là một sự việc, lợi người chính là lợi mình, lợi mình chính là lợi người, quyết định không tách rời. Chúng ta hiện nay chưa làm được, mình và người đã phân ra, ranh giới phân định rạch ròi, đây là nguyên nhân khiến cho chúng ta vĩnh viễn không bước vào cửa. Nếu chúng ta thật sự biết ta người không hai, vào cửa không khó. Ta ngày nay lợi mình, hiện nay nói đời sống của cá nhân ta là lợi mình, ta mỗi ngày ăn uống để duy trì thân mạng của ta, quần áo để giữ ấm cho ta, đây là lợi mình, không sai. Thế nhưng, tại sao ta cần tới thân thể này? Cần tới thân thể này là để phục vụ người khác, đây chính là lợi

người, đây chính là không hai. Tại sao ta ngày nay phải phấn đấu khổ học ở nơi này? Ta học thành rồi, làm tấm gương cho người khác xem; ta học thành rồi, đem những đạo lý này, chân tướng sự thật này giảng cho người khác nghe, đây là lợi người, là một chứ không phải hai. Nếu như sau khi ta học thành công, tương lai làm đại pháp sư, tương lai đạt được danh văn lợi dưỡng trong cửa Phật, sai rồi, vậy thì bạn với Phật pháp hoàn toàn trái ngược nhau, tại sao vậy? Bạn có hai, Phật pháp không hai, vĩnh viễn ghi nhớ, vào pháp môn không hai. Mình thấy người khác hiện nay đang chịu khổ chịu nạn, chính mình phải dụng công gấp bội, tại vì sao? Mình thành tựu sớm một ngày, người ấy bớt khổ một ngày, mình thành tựu chậm một ngày, người ấy phải chịu khổ thêm một ngày. Biết bao nhiêu người khổ nạn ở ngay trước mặt, đốc thúc bạn mau chóng dụng công, bạn nhìn thấy, bạn không thể không nỗ lực, không thể không hết lòng. Cho nên những chúng sanh khổ nạn này cũng là đang thị hiện trước mặt chúng ta, đốc thúc chúng ta hết lòng làm, đốc thúc chúng ta thành tựu sớm một ngày. Bạn nói họ là phàm phu hay là Phật? Không Phật cũng chẳng phàm phu, phải xem cách nhìn của bạn như thế nào. Nếu bạn có cách nhìn giống như Thiện Tài đồng tử, ngoại trừ bản thân ra, hết thấy chúng sanh đều là thiện tri thức của chính mình, đều là thầy của chính mình, sau khi thành tựu cũng giống như chư Phật Bồ-tát, thị hiện đủ mọi hình tướng để giúp đỡ chúng sanh căn cơ chín muồi. Ta và người làm sao phân chia? Thật sự là không tách rời. Đây là cửa ải đầu tiên để thật sự học Phật khế nhập cảnh giới Phật, cửa ải này rất khó đột phá, không có nguyện lớn hạnh lớn thì rất khó.

Thứ ba “*thời lớn, trải qua ba vô số kiếp*”. Kiếp là đơn vị thời gian rất dài, phải trải qua bao nhiêu kiếp? Vô số kiếp, vô số kiếp còn phải nhân lên gấp ba lần, cho nên đây là một công việc lâu dài, không phải là ngắn hạn. Vậy thì chúng ta phải biết được, tu hành ở thế giới này, phải trải qua thời gian dài như vậy. Chúng ta muốn sớm một ngày thành tựu, sớm một ngày giúp đỡ chư Phật Như Lai hóa độ chúng sanh, giống như Văn-thù, Phổ Hiền, giống như Ca-diếp, A-nan, chúng ta thấy người khác thành Phật, chúng ta thị hiện làm đệ tử của họ, thị hiện làm ngoại hộ của họ, khẳng định là như vậy, thành tựu đại nghiệp độ hóa chúng sanh của Phật-đà. Nếu muốn rút ngắn thời gian, thì phải nghe lời khuyên bảo của Phật, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, thời gian của bạn liền rút ngắn với mức độ lớn. Bạn xem ở đây, “*trải qua ba vô số kiếp*”, kinh Quán Vô Lượng Thọ nói cho chúng ta biết, chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì? Hạ phẩm hạ sanh trong cõi Phàm thánh đồng cư, phẩm vị thấp nhất của thế giới Cực Lạc. Tu hành ở thế giới Cực Lạc, phải tu bao lâu mới viên mãn thành Phật? Phật nói cho chúng ta

biết trong kinh, là 12 kiếp, người vãng sanh hạ phẩm hạ sanh trong cõi Phạm thánh đồng cư, đến thế giới Cực Lạc thì 12 kiếp liền viên mãn, bạn liền chứng đắc bồ-đề vô thượng. Ba vô số kiếp so với 12 kiếp, thời gian này rút ngắn khiến chúng ta không dám tưởng tượng. Đây là thật, không phải giả, Phật chắc chắn không có nói dối, chúng ta cần phải tin tưởng.

Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên xưa nay có rất nhiều đại đức đã buông xuống hết thảy những kinh giáo khác, cả đời này chỉ chuyên tu một môn. Các đại đức xưa, trong ấy có rất nhiều vị cả đời chỉ tụng một bộ kinh Vô Lượng Thọ, niệm một câu A-di-đà Phật, những vị này ai nấy đều vãng sanh, hơn nữa trong số đó tuyệt đại đa số, có thể nói là đến tám hay chín phần mười, tỷ lệ như vậy đó, ba năm đã hoàn thành sự việc. Con số này chúng ta căn cứ vào đâu mà có? Từ Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ Vãng Sanh Truyện trong Đại tạng kinh, bạn xem người xuất gia, tại gia niệm Phật vãng sanh, niệm bao lâu? Ba năm đến năm năm thì thành công, liền ra đi. Vậy chúng ta liền rất rõ ràng, nhất định không phải là họ niệm Phật ba năm, năm năm thì thọ mạng liền đến, không phải vậy, mà là công phu của chính mình đã thành tựu, thỉnh cầu A-di-đà Phật đến tiếp dẫn sớm hơn. Điều kiện đã đầy đủ, tín nguyện hạnh đã làm được viên mãn, thật sự tin, thật sự phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, tôi muốn học tất cả kinh luận pháp môn, đến thế giới Cực Lạc rồi hãy học. Trước tiên ở thế giới này chỉ chọn lấy thế giới Cực Lạc, những thứ khác đều không quản, họ đã thành công với tốc độ nhanh đến như thế. Chuyện này là thật, không phải giả. Ngoài những gì chúng ta thấy trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong bút ký của cổ nhân ra, trong đời này của chúng tôi thật sự đã nhìn thấy qua chuyện này, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, đều là biết trước ngày giờ, lâm chung không sanh bệnh, ra đi tự tại như thế, nhẹ nhàng như thế, chuyện này không phải là gạt người. Đây chính là người bậc nhất trong những người học Phật, Kiều-trần-như làm đại biểu, đệ tử bậc nhất của Như Lai.

Điều kiện thứ tư là “*đức lớn, đầy đủ các công đức của Nhất thừa*”. Vừa nhìn vào bốn điều lớn này, đức lớn khó. Chúng ta phải như thế nào mới đầy đủ hết thảy công đức của Nhất thừa? Nói với quý vị, thật sự phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, tôi không phải nói nhất tâm, nhất tâm không dễ gì làm được, nhất hướng, nhất hướng chuyên niệm thì bạn sẽ đầy đủ các công đức của Nhất thừa. Nhất thừa này là nhất Phật thừa. Chỉ cần trong tâm bạn có A-di-đà Phật, bạn sẽ đầy đủ các công đức của Nhất thừa; không phải là Đại thừa, Đại thừa không sánh bằng Nhất thừa, Đại

thừa là Bồ-tát, Nhất thừa là chư Phật Như Lai. Đây là công đức thù thắng không gì sánh bằng, không khó!

Hiện thời mọi người đều biết, trái đất này của chúng ta xảy ra tai nạn, cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ, tức là NASA, những nhà khoa học này nói cho chúng ta biết, họ nói rất có khả năng xảy ra, chính là hiện tượng ngân hà thăng hàng, lời tiên tri của người Maya, họ nói là vào năm 2012, các nhà khoa học của NASA nói không phải là năm 2012, mà là năm 2013. Họ cũng đưa ra cho chúng ta một cảnh báo, đều có khả năng xảy ra, bão mặt trời sẽ gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho trái đất. Tất cả các thiết bị khoa học, có thể vì mất điện, toàn trái đất mất điện, phàm là máy móc dùng điện, như máy bay, tàu thủy, thông tin hiện nay, thông tin vệ tinh hoàn toàn không còn nữa; giống như chúng ta sống trong tòa nhà, thang máy không có, những đồ dùng bằng điện trong gia đình sử dụng thủy đều không có, đèn điện cũng không có, điện thoại hết thủy đều không có nữa, sẽ mang lại cho chúng ta những khó khăn như vậy. Ước tính thảm họa này cần bao nhiêu thời gian mới có thể khôi phục? Ước tính có lẽ là 10 năm mới có thể khôi phục, phiền phức này rất lớn. Hơn nữa ban ngày chúng ta không nhìn thấy mặt trời, một mảnh đen kịt, họ nói đại khái thời gian là ba, bốn tháng đến nửa năm là không nhìn thấy mặt trời, có khả năng sẽ gặp phải thảm họa như vậy. Cho nên người học Phật chúng ta, tôi thường bảo với một vài đồng tu thân cận, tôi thường nói cho họ biết, trong tâm chúng ta không hoảng sợ, không sợ hãi, chúng ta không tham sống không sợ chết, chúng ta phải ấn định ngày giờ vãng sanh vào lúc nào? Ấn định vào cuối năm 2012. Nếu như chuyện này xảy ra, xảy ra thì chúng ta đi sớm hơn, tai nạn này đối với chúng ta có lợi ích, giúp chúng ta đi sớm hơn, liền báo cho chúng ta biết phải nhanh chóng, chậm trễ thì không còn kịp, lại phải đi luân hồi, luân hồi quá khổ, tôi sẽ không đi luân hồi nữa. Thời gian của quý vị còn dài lắm, sống thọ trăm tuổi, thọ mạng của ta chỉ còn hai năm. Đây cũng là thời gian đã ấn định, cũng biết trước ngày giờ, buông xuống triệt để, chuyện nên làm, nhanh chóng tích lũy công đức, không thể tiếp tục làm chuyện hờ dờ nữa. Cho nên tôi dùng thời gian này, cùng mọi người học kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, hy vọng bộ kinh này có thể lưu truyền đời sau, tôi có niềm tin này, phổ độ chúng sanh trong hơn 8.000 năm về sau nữa. Pháp sẽ không bị diệt, chúng sanh quay đầu thì Phật Bồ-tát liền đến ngay. Điều này chúng ta hiểu rõ, kinh Vô Lượng Thọ, danh hiệu A-di-đà Phật công đức không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây, “*điều này cũng bao gồm sáu cái lớn trong Pháp Hoa*”, trong kinh Pháp Hoa có giảng cho chúng ta về sáu cái lớn, điều thứ nhất trong sáu cái lớn là “*tin pháp lớn*”. Pháp môn này là pháp lớn, không có pháp môn

nào có thể phổ độ chúng sanh trong 9.000 năm mạt pháp còn lại của Thế Tôn, chỉ có pháp này. Đại đức xưa đã làm chứng minh cho chúng ta, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa sau cùng đều quay về Tịnh độ, đều quay về kinh Vô Lượng Thọ, điều này chứng minh rằng pháp này là pháp lớn, phải tin tưởng, quyết định không hoài nghi. “*Giải nghĩa lớn*”, ngày nay chúng ta may mắn biết bao, suốt 2.000 năm qua, kinh Vô Lượng Thọ đều chưa từng có một bản hoàn thiện, bạn xem các bản dịch gốc, đọc lên thấy rất khó khăn, đâu có bản nào đọc trôi chảy, thông suốt, hoan hỷ, không có chướng ngại như bản này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm giảng nghĩa, giảng giải cho chúng ta, giải nghĩa lớn. “*Phát tâm lớn*”, phát tâm lớn này là thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ. “*Hướng quả lớn*”, chính là một phương hướng này, một mục tiêu, nhất hướng chuyên niệm, mọi lúc mọi nơi trong tâm thường nghĩ đến A-di-đà Phật, trong tâm thật sự có Phật. “*Tu hạnh lớn, chứng đạo lớn*”, mỗi ngày đọc tụng, niệm Phật chính là tu hạnh lớn; vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư cũng là chứng đạo lớn, tại vì sao? Mười hai kiếp thì viên mãn. “*Vì đầy đủ các cái lớn đã nói trên đây, nên gọi là chúng sanh tâm đạo lớn*”, đây chính là giải thích chữ Bồ-tát.

Tiếp theo cụ Niệm Tổ giới thiệu cho chúng ta về Bồ-tát Phổ Hiền. “*Phổ Hiền còn gọi là Biến Cát*”, biến là phổ biến, khắp pháp giới hư không giới; cát là cát tường. “*Thanh Lương Sớ nói Phổ Hiền có ba loại*”, đây là nói về ba loại, trên thực tế thì Phổ Hiền quá nhiều quá nhiều. Thưa quý vị, thật sự phát tâm niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, người này chính là Bồ-tát Phổ Hiền. Vì sao vậy? Phẩm thứ hai của kinh này, tên phẩm là “Đức tuân Phổ Hiền”, thế nên chúng ta biết, thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảnh giới của pháp môn Phổ Hiền, những Bồ-tát trong thế giới Cực Lạc đều có thể gọi chung là Bồ-tát Phổ Hiền, chúng ta phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Bồ-tát Phổ Hiền. Mười đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, mình không có tu mười đại nguyện, nhưng một câu A-di-đà Phật đã gồm toàn bộ mười đại nguyện, không thể nghĩ bàn. Đức lớn, đức của đại sĩ Phổ Hiền liền nằm ngay trong một câu danh hiệu này, nói chi tiết chính là trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này, những gì giảng đều là đức của đại sĩ Phổ Hiền, chẳng phải tuyệt vời hay sao? “*Thanh Lương*”, chính là điều được giảng trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, những gì nói trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, “*thứ nhất là vị tiền, chỉ phát tâm Phổ Hiền*”. Chúng ta hiện nay phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây chính là tâm Phổ Hiền, chúng ta hiện nay là Phổ Hiền vị tiền. Thứ hai là “*vị trung*”, chính ngay trong địa vị này, đó là Bồ-tát Đẳng giác. Thứ ba là “*vị hậu*”, vị hậu đã thành Phật, “*thành Phật không bỏ nhân hạnh*”, ý nghĩa của câu này là “*dù đã thành Phật nhưng không từ bỏ tu hạnh khi ở nhân địa*”. Đã thành Phật, đắc quả chính là thành Phật,

sau khi thành Phật, vẫn dùng thân phận Bồ-tát để giúp A-di-đà Phật, tiếp dẫn chúng sanh khắp cõi nước mười phương, dùng thân phận Bồ-tát. Thân phận Bồ-tát thuận tiện, thân phận của Phật không thuận tiện, Phật là sư đạo, sư đạo là tôn sư trọng đạo, không thuận tiện; Bồ-tát là đồng học, đồng học của lớp trước sau, thuận tiện hơn rất nhiều. Cho nên chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, rất ít khi dùng thân phận của Phật, dùng Bồ-tát. Giống như 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm nói trong phẩm Phổ Môn, nên dùng thân gì độ được thì thị hiện thân ấy. Hết thấy đều là Bồ-tát Phổ Hiền.

“Sớ giải thích ý nghĩa của Phổ Hiền: Quả không gì không tốt cùng là phổ, không rời bỏ nhân địa gọi là hiền”, đây là tách hai chữ ra để giảng. “Đây chính là Phổ Hiền vị hậu, là sự hoá hiện của Như Lai.” Hóa thân của Phật, toàn bộ 32 ứng thân là hóa thân của Phật, cho dù thị hiện làm Phật, đó vẫn là hóa thân. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, ngài là thân gì? Ứng hóa thân, không phải là báo thân, báo thân thì chúng ta không thấy được, báo thân quá lớn. Báo thân Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền thấy được báo thân của A-di-đà Phật, bạn phải biết, thấy được báo thân của A-di-đà Phật, bản thân bạn cũng chứng đắc báo thân; nếu bạn không chứng đắc báo thân thì bạn không thấy được báo thân của Phật. Cho nên thông thường ở cõi Đồng cư, thấy được Phật vẫn là thấy ứng hoá thân. Đến khi nào thấy được báo thân của Phật? Minh tâm kiến tánh. Cũng chính là điều vừa mới nói về vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh, tu hành ở nơi đó 12 kiếp, bạn liền chứng đắc báo thân, bởi vì bạn đã thành Phật, bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy được báo thân của A-di-đà Phật, lúc này mới thật sự là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Trước thời điểm đó, Bồ-tát A-duy-việt-trí của bạn là do bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì bạn, thực tế bạn chưa phải, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của bạn không khác gì với Bồ-tát A-duy-việt-trí. Cái lợi ích này, trong thế giới chư Phật mười phương đều không có, chỉ riêng thế giới Cực Lạc có, bạn hãy nghĩ xem, nơi này có nên đi hay không? Không chỉ nên đi, mà còn phải mau chóng đi. Đừng lưu luyến thế gian này thêm nữa, lưu luyến thế gian này, nếu bản thân mình không trụ vững thì bạn không thể nào không tạo nghiệp. Thế nên bạn phải tỉ mỉ mà suy nghĩ, giữa hai nơi tu hành này, lợi hại được mất là khác biệt một trời một vực, người thông minh cần phải biết lựa chọn như thế nào.

“Cho đến như Hội Sớ nói”, Hội Sớ là chú giải kinh Vô Lượng Thọ, do người Nhật soạn, có mấy câu thế này, cũng là giải thích Phổ Hiền, “thể trọn khắp pháp giới”, đây là ý nghĩa của phổ; “địa vị gần kề cực thánh”, cho nên gọi là hiền. Đây cũng là Phổ Hiền vị trung, Bồ-tát Đẳng giác. Tất cả những điều này đều là để nói rõ

ý nghĩa của Bồ-tát Phổ Hiền. *“Hội Sớ lại nói: Có thể dẫn dắt và điều ngự hết thảy”*, dẫn dắt là hướng dẫn, chỉ đạo, điều ngự là điều phục, chính là ý nghĩa lãnh đạo, hết thảy là chỉ chúng sanh. Chúng sanh mười pháp giới trong hết thảy cõi nước chư Phật khắp mười phương, đều có năng lực giúp đỡ họ, chỉ dạy họ, lãnh đạo họ. *“Phát ra mười đại nguyện vương. Nguyện vãng sanh Tây Phương, đặc biệt tán thán Di-đà”*, giúp đỡ A-di-đà Phật, *“nên trong bộ kinh này ngài là đứng đầu”*. Trong bộ kinh này, ngài xếp ở vị trí đầu tiên trong chúng Bồ-tát, ngài đến biểu pháp, chúng ta đọc đến những đoạn này sẽ hiểu rõ. *“Lại nữa, Thám Huyền Ký nói: Đức bao trùm pháp giới là phổ; thuận hòa và thiện đến cực điểm là hiền.”* Thám Huyền Ký là bản chú giải bộ Lục Thập Hoa Nghiêm của quốc sư Hiền Thủ, bản dịch đời Tấn. Bộ kinh này lão nhân gia nói “đức bao trùm pháp giới”, tánh đức viên mãn, đây là phổ. *“Thuận hòa và thiện đến cực điểm là hiền”*, thuận là gì? Người Trung Quốc nói là hiếu thuận, hòa là hòa hợp, thiện là chí thiện, người Trung Quốc chúng ta nói “minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện”, đây là ý nghĩa của hiền.

“Đại Nhật Kinh Sớ quyển 1 nói”, đây là điển tịch của Mật tông, *“Bồ-tát Phổ Hiền, phổ là khắp hết thảy nơi, hiền nghĩa là diệu thiện nhất. Tức là nguyện hạnh phát khởi từ tâm bồ-đề, cùng với thân khẩu ý, thảy đều bình đẳng, khắp hết thảy nơi, thuần nhất diệu thiện, đầy đủ các đức, cho nên lấy làm tên gọi”*. Cách giải thích này cũng rất rõ ràng, rất tường tận. Hai chữ, phổ và hiền đều là tánh đức viên mãn, hết thảy chúng sanh ai nấy đều có, thảy đều có. Chúng ta hiện nay đã mê mất tự tánh, tánh đức có còn hay không? Vẫn còn, chỉ là ẩn mà không hiện. Mê rồi thì trí tuệ biến thành phiền não, đức hạnh biến thành tạo nghiệp, chúng ta tạo nghiệp thiện ác, đức hạnh này biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành lục đạo; cũng chính là nói, trí tuệ đức tướng trong tự tánh của chúng ta, sau khi mê rồi thì nó bị biến dạng, biến dạng cũng không phải là thật sự biến dạng, khi nào chúng ta quay đầu, sự biến dạng này cũng sẽ khôi phục bình thường, khôi phục bình thường chính là tánh đức của Phổ Hiền. Cho nên đoạn dưới nói rất hay, *“tức là nguyện hạnh phát khởi từ tâm bồ-đề”*, câu này rất quan trọng, nguyện của bạn, hạnh của bạn phải tương ứng với tâm bồ-đề. Cho nên 10 chữ “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” quan trọng, mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với chúng, chúng ta liền ở trong đạo bồ-đề. Chúng ta dùng tâm gì niệm Phật? Dùng tâm bồ-đề niệm Phật, tâm bồ-đề sung mãn thân khẩu ý của chúng ta, đây chính là giống như thân hành ngôn giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta, hiển thị tâm bồ-đề ngay nơi thân tâm của chính mình, dùng tâm chân thành đối người tiếp vật, dùng thanh tịnh bình đẳng giác, dùng đại từ đại bi, ta người không hai. “Thấy

đều bình đẳng, khắp hết thầy nơi”, tín của chúng ta, giải của chúng ta, hành của chúng ta, chúng của chúng ta đều khắp hết thầy nơi, một chính là hết thầy, hết thầy chính là một, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. “Thuần nhất diệu thiện”, thuần nhất diệu thiện là nói tổng quát. Tại sao Phật Bồ-tát pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ? Nếu chúng ta nhập cảnh giới này, bạn nói xem bạn có hoan hỷ hay không? Giống như Phật Bồ-tát, pháp hỷ sung mãn. “Đầy đủ các đức”, đầy đủ là không có thiếu sót, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh hết thầy đều hiện ra. Đây là ý nghĩa của Phổ Hiền.

“*Phổ Hiền và Văn-thù là hai vị hiệp sĩ của Thích-ca Như Lai*”, hiệp sĩ chính là hai bên, “*hậu trái phải bên Phật*”. Phía sau tôi là ba tôn tượng Phật, chính giữa là Tì-lô-giá-na Như Lai, Tì-lô-giá-na là pháp thân, Lô-xá-na là báo thân, Thích-ca Mâu-ni Phật là ứng thân, ba thân là một thân, một thân là ba thân. Từ mặt thể mà nói, Tì-lô-giá-na, pháp thân; từ mặt dụng mà nói, ở cõi Thật báo trang nghiêm, đó gọi là Lô-xá-na, báo thân; ứng hóa trong mười pháp giới, đây gọi là ứng thân, Thích-ca Mâu-ni Phật là ứng thân. Một tức là ba, ba tức là một, không rời nhau. Phía sau tôi đây, Văn-thù, Phổ Hiền ở hai bên Phật. “*Là thượng thủ trong hội của Thích-ca, trong hội Hoa Nghiêm cũng là thượng thủ. Lại nữa, Bồ-tát Phổ Hiền là con trưởng của hết thầy chư Phật*”, con trưởng này là danh hiệu chung. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh Tứ Thập tụng có câu, “*hết thầy Như Lai có con trưởng, danh hiệu ngài là Phổ Hiền Tôn*”. Cho nên quý vị cần phải biết, danh hiệu của Bồ-tát không phải là danh xưng riêng của một người nào, bạn học pháp môn này, liền gọi là Bồ-tát Phổ Hiền. Trong kinh Hoa Nghiêm, người học kinh Hoa Nghiêm là Bồ-tát Phổ Hiền, cũng là Bồ-tát Văn-thù. Bạn hiểu được, đã rõ ràng, đã hiểu rõ kinh Hoa Nghiêm, đây là Văn-thù; đem những gì bạn hiểu được áp dụng vào cuộc sống, áp dụng vào công việc, áp dụng vào đối người tiếp vật, đó gọi là Phổ Hiền. Phổ Hiền đại biểu hành môn, Văn-thù đại biểu giải môn, giải hành không hai, đều là từ trên dụng mà nói; còn về thể, Tì-lô-giá-na đại biểu bản thể, đại biểu cho thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đều là biểu pháp.

“*Có thể thấy, Phổ Hiền chính là sự lưu lộ hiển hiện từ pháp thân Như Lai, hóa thành đại sĩ Đẳng giác, phò trợ Thích Tôn, diễn xướng thánh giáo. Nếu dựa theo Mật giáo, Phổ Hiền chính là Kim Cang Tát-đỏa, sơ tổ của Mật giáo. Kim Cang Tát-đỏa chính là Bồ-tát Ma-ha-tát Kim Cang Thủ.*” Ngài đặt ở vị trí này, người đứng đầu trong hàng Bồ-tát, phía trước chúng ta thấy được tôn giả Ca-diếp đại biểu Thiền Tịnh không hai, chỗ này, Bồ-tát Phổ Hiền ở đây lại đại biểu cho Mật tông và Tịnh độ cũng là không hai. Bồ-tát Phổ Hiền ở trong Mật tông chính là sơ tổ của Mật giáo, Mật là do ngài truyền, thể nhưng trong Mật tông ngài được gọi là Kim Cang Tát-đỏa, Bồ-

tát Ma-ha-tát Kim Cang Thủ. Tiếp theo, “*kinh Thánh Vô Động Tôn Đại Uy Nộ Vương Bí Mật Đà-la-ni nói: Vị Kim Cang Thủ này là Pháp thân đại sĩ, vì vậy tên là Phổ Hiền*”, ý nghĩa biểu pháp mà ngài đại biểu ở đây rất sâu, có thể nói là sâu rộng vô biên. “*Lại nữa, sách Ngũ Bí Tát Quyết của ngài Kim Cang Trí ghi: Kim Cang Tát-đỏa chính là tên khác của Đại Bồ-tát Phổ Hiền vậy. Cũng gọi là con trưởng của hết thầy Như Lai, cũng gọi là Đại A-xà-lê.*” Chúng ta xem mấy câu nói này, Kim Cang Tát-đỏa chính là biệt danh của Bồ-tát Phổ Hiền, danh xưng trong Mật tông. “Cũng gọi là con trưởng của Như Lai”, đây là danh xưng trong kinh Hoa Nghiêm, “cũng gọi là Đại A-xà-lê”, Đại A-xà-lê là danh xưng trong Mật giáo. A-xà-lê là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc gọi là thầy mô phạm, tư tưởng và ngôn hạnh của ngài có thể làm tấm gương, khuôn mẫu cho người tu hành, bất luận bạn tu pháp môn nào, bạn tu tông phái nào, Bồ-tát Phổ Hiền là thị phạm chung. Mỗi nguyện trong mười đại nguyện vương đều hàm nhiếp chín nguyện còn lại, vì thế 10 nguyện biến thành 100 nguyện, 100 nguyện này nếu lại triển khai ra, vô lượng vô biên hồng nguyện của Bồ-tát thầy đều bao gồm, không sót một điều nào. Từ tâm bồ-đề mà sanh, chân thật chẳng hư dối.

“Lễ kính chư Phật”, cái gì là chư Phật? Tự tánh là chư Phật. Thể của hết thầy chúng sanh, điều mà trong triết học gọi là bản thể, lý thể có thể sanh có thể hiện chính là tự tánh. Trong Phật pháp nói, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, nói cách khác, tâm và pháp là một chứ không phải hai, tâm chính là Phật, pháp lẽ nào không phải là Phật? Ý nghĩa của lễ kính chư Phật chúng ta liền hiểu rõ, lễ kính chư Phật là hết thầy cung kính, vậy mới có thể đoạn trừ sạch sẽ tập khí ngạo mạn cực kỳ vi tế từ vô thi kiếp đến nay. Bởi vì sao? Lễ kính chư Phật, lễ là hình thức bên ngoài, kính là trong tâm, trong tâm thật sự có ý kính trọng, hết thầy cung kính. Cung kính đối với hết thầy người, vậy thì đối với hết thầy chư Phật Bồ-tát không cần phải nói nữa, tại vì sao? Hết thầy người là Phật vị lai. Cung kính hết thầy động vật, muỗi ruồi kiến, trùng bò bay trong giới động vật, hiện nay chúng ta biết được, vi khuẩn là động vật nhỏ nhất, dưới kính hiển vi nhìn thấy vi khuẩn giống như sâu bọ nhỏ vậy, chúng cử động, đó là chư Phật, đối với chúng phải lễ kính. Cây cối hoa cỏ chúng cũng là do tâm hiện tâm sanh, đá sỏi bùn cát, những khoáng vật này cũng là do tâm hiện thức biến, cho đến hư không, không có một pháp nào không phải là tâm hiện thức biến, toàn là chư Phật. Thế nên trong kinh Hoa Nghiêm nói “tinh và vô tinh, đồng viên chủng trí”, tinh là chúng sanh hữu tình, vô tình chính là những gì chúng ta gọi là thực vật, khoáng vật, hư không đất đai. Trong pháp Đại thừa đều là tự tánh hiện, không có thứ gì không phải là tự tánh. Tự tánh ở nơi đâu? Tùy ý lấy một pháp,

không có gì không phải, người minh tâm kiến tánh liền biết được. Thế nên lễ kính không có bờ bến, thực sự là lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong, đây là tánh đức của tự tánh, là tánh đức viên mãn. Nếu chúng ta muốn kiến tánh, bạn làm theo cách này thì rất dễ kiến tánh, nếu bạn không tu theo cách này, kiến tánh rất khó, tại vì sao? Bạn có nghiệp chướng, nghiệp chướng là gì? Bất kính! Tự tánh của bạn vốn dĩ là đầy đủ lễ kính, ngày nay bạn đối với người khác có ngạo mạn, thấy người này không thuận mắt, đó chính là nguyên nhân vì sao bạn không thể kiến tánh. Bồ-tát Phổ Hiền đã nói rõ cho bạn rồi, đã dạy bạn, thế mà bạn không tin tưởng, không chịu y giáo phụng hành, ai bị thiệt? Chính mình bị thiệt, Bồ-tát Phổ Hiền không bị thiệt. Pháp tánh, pháp tướng không bị thiệt, thiệt thòi của bản thân là to lớn. Chính là sau khi mê rồi thì không tỉnh trở lại, không có cách nào giác ngộ; nếu muốn giác ngộ, hãy bắt đầu từ lễ kính, đây là điều mà Bồ-tát Phổ Hiền dạy.

Thứ hai là “xung tán Như Lai”, thứ ba là “quảng tu cúng dường”, quảng tu cúng dường chính là chủ nghĩa cộng sản, chính là lợi ích cùng chia đều trong lục hòa kính. Tiếp theo đó là “sám trừ nghiệp chướng”. Nếu ba điều phía trước chưa làm được, vậy nghiệp chướng sám trừ sẽ không sạch sẽ, sám thế nào cũng không sạch sẽ, đều vẫn còn để lại cái đuôi; ba điều trước đã làm được, nghiệp chướng sẽ sám trừ sạch sẽ. Bạn hãy nghĩ xem, ta đối với hết thầy người sự vật vẫn còn một chút tâm không cung kính, đó gọi là nghiệp chướng; ta thấy người khác làm chuyện tốt mà không thể xung tán, là nghiệp chướng; thấy người khác làm chuyện không tốt liền đi rêu rao, cũng là nghiệp chướng. Cho nên, xung tán là khen ngợi điều thiện, không khen ngợi cái ác. Ta thấy chúng sanh chịu khổ chịu nạn, đời sống bản thân ta vẫn còn tạm ổn, sau khi nhìn thấy, có nhân duyên để giúp đỡ họ mà không chịu làm, nghiệp chướng. Nghiệp chướng của bạn làm sao có thể sám trừ? Thế nên đạo lý của ba điều trước rất sâu. Mười đại nguyện này, cái sau sâu hơn cái trước, điều sau có thể bao gồm điều trước, nguyện thứ hai bao gồm nguyện thứ nhất, nguyện thứ nhất không bao gồm nguyện thứ hai, cuối cùng “phổ giai hồi hướng” là bao gồm hết thầy. Đạo lý này nhất định phải hiểu, nhất định phải thật làm, từ trong tâm chân thành của chính mình mà bắt đầu làm, vậy thì đúng. Làm a-xà-lê, a-xà-lê chính là làm tấm gương, đúng là “học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời”, học làm thầy người là ngôn giáo, hành vi làm mô phạm cho đời là thân hành, phải thật làm mới được.

“Nay trong kinh này, Đại sĩ Phổ Hiền, được xếp vào thượng thủ cao nhất, chính là hiển thị Mật Tịnh không hai”, ý nghĩa này rất hay, nói được thật sự hay, “cho nên tiên sư Hạ lão nói”, chính là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, “Tịnh độ chính là sự

hiển bày rõ ràng của Mật giáo”. Câu này có nghĩa là gì? Khuyên người học Mật quay về Tịnh độ. Tại vì sao? Mật không dễ gì thành tựu. Cụ Hoàng Niệm nói cho tôi biết, “nước Trung Hoa mới” thành lập đã nhiều năm như vậy, tu Mật tông chỉ có sáu người thành tựu. Đây là lão nhân gia kể cho tôi biết, thật không dễ dàng. Người tu Thiền tông, đây là lão pháp sư Đàm Hư nói, ngài nói cả đời ngài, cả đời ngài chưa từng thấy người tham thiền khai ngộ, chưa từng thấy cũng chưa từng nghe nói qua; đắc thiền định thì có, như lão hòa thượng Hư Vân đắc thiền định, khai ngộ thì không có, bạn mới biết khó đến nhường nào! Tôn giả Ca-diếp ở đây biểu pháp, Thiền Tịnh không hai, nếu bạn muốn thật sự thành tựu, bạn tu Tịnh độ, Thiền có thể kèm thêm, có Thiền có Tịnh độ. Điều này nói rõ, phía bên Thiền kia không thể thành tựu, Tịnh có thể thành tựu. Học Mật cũng giống như vậy, Bồ-tát Phổ Hiền ở chỗ này là biểu pháp, nơi Mật không thể thành tựu, Tịnh sẽ thành tựu. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng học Thiền, cũng học Mật, cuối cùng niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng học Thiền, cũng học Mật, thiền của ngài là học với lão hòa thượng Hư Vân, Mật của ngài là học với Phật sống Công Cát, ngài cũng tu Tịnh độ. Cuối cùng trong quãng thời gian sanh bệnh, ngài bảo tôi rằng, mỗi ngày niệm Phật 140.000 câu, ngày đêm không giải đãi, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Đây đều là đại thiện tri thức, ở thời kỳ mật pháp này làm ra tấm gương cho chúng ta. Vì sao lại làm đủ loại thị hiện này? Đây là lòng từ bi vô tận, bảo chúng ta đừng đi theo đường vòng, các ngài đã đi đường vòng cho chúng ta thấy, cuối cùng các ngài đều trở về Tịnh độ, thành tựu rồi. Vậy chúng ta còn cần phải học Thiền, học Mật nữa không? Không cần nữa, chúng ta trực tiếp tu Tịnh độ là tốt, đường thẳng, không đi lòng vòng, biểu thị ý nghĩa này. “*Đại sĩ Liên Hoa Sanh - Sơ tổ Hồng giáo của Mật tông Tây Tạng, chính là hóa thân của A-di-đà Phật, vì thế Hồng giáo tôn sùng Di-đà, khuyên sanh về Cực Lạc vượt xa các giáo phái khác. Tông chỉ Mật Tịnh không hai, trong bản chú giải này tạm thời không luận bàn chi tiết.*” Sự thị hiện này, đặc biệt là một chiều sau cùng của lão nhân Niệm công, nói cho chúng ta biết, chuyên niệm A-di-đà Phật, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, ngài đã thành công.

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo, “*Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi*”. “*Văn-thù-sư-lợi, cũng gọi là Mạn-thù-thất-lợi*”, đây là âm dịch tiếng Phạn, cách dịch khác nhau, âm đọc đều tương tự nhau, đều rất gần nhau, dịch sang nghĩa tiếng Trung Quốc là “*Diệu Thủ*”, cũng gọi là “*Diệu Cát Tường*”, “*cũng gọi là Diệu Đức, là thầy của chư Phật*”. Trong kinh nói cho chúng ta biết, ngài là thầy của bảy vị Phật quá khứ. Bạn xem, bảy người học trò đều đã thành Phật rồi, lão nhân gia vẫn ở địa vị Bồ-tát, giúp người khác thành tựu bồ-đề vô thượng, ngài làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. “*Kinh*

Phóng Bát ghi: Nay ta đắc quả Phật, đều là ân đức của Văn-thù-sư-lợi. Vô số chư Phật thuở quá khứ đều là đệ tử của Văn-thù-sư-lợi. Những vị trong tương lai cũng đều nhờ vào sức oai thần của ngài mà thành. Ví như trẻ nhỏ ở thế gian có cha mẹ.” Vị Bồ-tát này chính là người để nương tựa, bao nhiêu Bồ-tát trong quá trình tu hành đều là Bồ-tát Văn-thù chăm sóc. Trên thực tế, Bồ-tát Văn-thù kiếp lâu xa cũng đã thành Phật rồi, nhưng đều là dùng thân Bồ-tát, cũng giống như Bồ-tát Phổ Hiền, thành Phật rồi mà không rời nhân địa. Chúng ta thấy trong kinh chỉ nói ngài là thầy của bảy vị Phật, ở chỗ này thấy được, “vô số chư Phật thuở quá khứ đều là đệ tử của Văn-thù-sư-lợi”, đây là lời Phật nói trong kinh. “*Văn-thù là cha mẹ trong Phật đạo vậy*”, trong Phật đạo, trong Bồ-tát đạo, thì ngài giống như cha mẹ, chăm sóc những người tu hành phát tâm học đạo.

“*Kinh Tâm Địa Quán nói: Tam thế giác mẫu Diệu Cát Tường*”, Diệu Cát Tường chính là Văn-thù-sư-lợi, tam thế giác mẫu, giác chính là Phật, mẹ của Phật trong ba đời. “*Lại nữa Diệu Đức, Pháp Hoa Gia Tường Số số 2*”, số 2 là quyển thứ hai, “*nói: Văn-thù, ở đây gọi là Diệu Đức*”, Văn-thù là âm dịch từ tiếng Phạn, Văn-thù-sư-lợi dịch sang Trung Quốc là Diệu Đức, Diệu Cát Tường, “*bởi vì đã thấy rõ ràng Phật tánh. Đức không gì không viên mãn, quả không gì không cùng tận, nên gọi là Diệu Đức*”. Tại sao dịch là Diệu Đức? Đức đã viên mãn, quả đã chứng đến địa vị tột cùng, “quả không gì không cùng tận” là đã chứng đến địa vị tột cùng, cũng chính là công đức viên mãn, nên gọi là Diệu Đức. “*Hội Số nói: Đủ tam đức bí tạng, thần hóa không thể nghĩ bàn, nên gọi là Diệu Đức.*” Tam đức bí tạng, trong kinh Đại thừa thường nói về tam, pháp thân, bát-nhã, giải thoát, gọi là tam đức. Đủ là đầy đủ, đây là nói đến chứng đắc, chứng đắc tam đức bí tạng là Pháp thân Bồ-tát. A-la-hán trong tam đức bí tạng chỉ có một cái là giải thoát, A-la-hán vẫn chưa có bát-nhã, chưa có pháp thân, giải thoát thông thường nói là giải thoát một phần, giải thoát chưa viên mãn. Bồ-tát của Quyền giáo, thì bát-nhã và pháp thân đều chưa chứng đắc, Pháp thân Bồ-tát mới chứng đắc, người Trung Quốc chúng ta thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là chứng đắc, kiến tánh thành Phật đã chứng đắc rồi. Trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ trụ của Viên giáo đã chứng đắc, chứng đắc không thể nói là viên mãn, tại vì sao? Tập khí của họ chưa đoạn, tập khí vô minh vô minh vẫn tồn tại. Phía trước đã giảng qua, tập khí phải mất ba đại a-tăng-kỳ kiếp mới đoạn sạch, tập khí đoạn sạch thì trở về tự tánh viên mãn, đó là Thường tịch quang tịnh độ. Cho nên ngài đầy đủ tam đức bí tạng, cũng chính là thật sự đã chứng quả từ lâu xa, không rời bỏ nhân hạnh, giống như Phổ Hiền. Thế nên nói ngài là thầy của chư Phật, thần hóa

không thể nghĩ bàn, thân thông và giáo hóa không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là Diệu Đức.

“Diệu Cát Tường, Viên Trung Sao nói: Tam đức vi diệu, cùng chứng như Phật, nên cũng gọi là Diệu Cát Tường. Ba thứ hoặc - nghiệp - khổ, có một chút phần nhỏ còn sót lại, thì đều chưa phải là cát tường.” Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ, hoặc là mê hoặc, nghiệp là tạo nghiệp, khổ là thọ báo, đây là gì? Đây là những thứ nằm trong lục đạo luân hồi. Mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, ba thứ này có một chút phần nhỏ còn sót lại, đều không thể gọi là cát tường. Người thế gian chúng ta xưa nay tán thán người khác nói cát tường, đó thật sự là lời tán thán, có danh nhưng không thực. Tiêu chuẩn cát tường của nhà Phật, mức độ thấp nhất là A-la-hán, tại vì sao? Hoặc nghiệp khổ của A-la-hán đã hết, đoạn hết rồi, thoát khỏi lục đạo luân hồi, đối với tứ thánh pháp giới được gọi là cát tường. Thế nhưng không thể thêm vào chữ diệu, diệu là Pháp thân Bồ-tát, mới có thể xưng là Diệu Cát Tường, “tam đức vi diệu, cùng chứng như Phật”, đây là Diệu Cát Tường. *“Địa vị đạt đến cứu cánh, tam đức hiển lộ trọn vẹn, nên lại có hiệu là Diệu Cát Tường.”* Bạn xem địa vị đạt đến cứu cánh, cứu cánh là Diệu giác, không phải là Đẳng giác, ngài thị hiện là Đẳng giác, Đẳng giác là ngài quay ngược thuyền từ, thực tế ngài đã thành Phật từ rất lâu rồi. *“Văn-thù trong chúng Bồ-tát, là trí tuệ đệ nhất, vốn là Long Chung Tôn Vương Như Lai”*, ngài đã thành Phật từ thuở trước rồi, đây là Phật hiệu của ngài. *“Hiện nay ở cõi Thường Hỷ phương Bắc thành Phật, hiệu là Bảo Tích Như Lai”*, hoá ra Bảo Tích Như Lai cũng là ngài, nói trong trong kinh Đại Bảo Tích, hóa ra vẫn là ngài. *“Tương lai thành Phật, hiệu là Phổ Kiến Như Lai”*, tương lai ngài lại thị hiện thành Phật, được đại tự tại.

Chỗ này đã hé lộ cho chúng ta một thông tin, thông tin gì vậy? Đó là khi tập khí vô thi vô minh đoạn tận rồi, thì cõi Thật báo trang nghiêm cũng không còn nữa, đúng thật là, “phàm những gì có tướng, đều là hư vọng”, cõi Thật báo cũng không phải là thật, chỉ có Thường tịch quang mới là thật. Ở trong Thường tịch quang, có người hỏi tôi: còn khởi tác dụng hay không? Bạn thấy ở đây, khởi tác dụng. Ở trong Thường tịch quang, bất cứ lúc nào chúng sanh có duyên có cảm, thì ngài liền khởi ứng, trong ứng này có thể ứng hiện ra thân Phật chân thật, xuất hiện rồi. Bồ-tát Văn-thù chính là một ví dụ, không cần phải thị hiện tám tướng thành đạo, mà có thể thị hiện quả vị cứu cánh để xuất hiện. Đây chính là có cảm, đại khái là người nào cảm? Là Pháp thân Bồ-tát, có cảm thì ngài liền có ứng. *“Cho nên biết rằng, Đại sĩ Văn-thù là bậc đã thành Phật trong cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Nay thị hiện trong hội này, đại trí tôn quý nhất, biểu thị rằng pháp môn này chỉ có bậc đại trí mới có thể tin nhập.”* Đây là thật, không phải là người đại trí, đại thiện căn, đại phúc đức

thực sự, thì đối với pháp môn này không thể lập tức tiếp nhận ngay. “*Lại nữa, Diệu Đức là đã thấy rõ ràng Phật tánh, nay xếp làm thượng thủ ngay sát Phổ Hiền, chính là biểu thị Thiên Tịnh không hai.*” Bởi vì Bồ-tát Văn-thù cũng là tổ sư của Thiên tông, cho nên núi Ngũ Đài là đại bản doanh của Thiên tông, tổ đình của Thiên tông. Ở đây chúng ta nhìn thấy ý nghĩa biểu pháp của Văn-thù và Phổ Hiền.

Khi tôi giảng kinh Hoa Nghiêm được một nửa, chợt nghĩ Văn-thù và Phổ Hiền là tu pháp môn nào vậy? Bởi vì vào thời điểm đó tôi đối với Tịnh độ chưa có niềm tin, cũng không hoài nghi, cũng không phản đối, chỉ là không muốn tu Tịnh độ, vẫn muốn học kinh giáo. Kết quả lật xem phần cuối của kinh Hoa Nghiêm, đều là phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Lại xem tiếp đến 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, đó thật sự gọi là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Mặc dù đi tham học với mỗi một vị thiện tri thức, cuối cùng đều là lễ từ, luyến đức lễ từ, cảm ơn đại đức dạy dỗ. Lễ từ nghĩa là lễ bái rồi cáo từ, không học theo pháp môn này, ngài vẫn là một câu Di-đà niệm đến cùng, không hề thay đổi pháp môn, từ đầu đến cuối. Tôi lúc này mới thực sự nghiêm túc suy ngẫm về chỗ vi diệu của Tịnh tông, như vậy mới tiếp nhận, cho nên rất không dễ dàng, tôi là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng-nghiêm đã dẫn dắt tôi vào Tịnh độ. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.